TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/DS-ST
Ngày 02 - 8 - 2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mai N**, sinh năm 1964; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1985; (Giấy ủy quyền ngày 27/3/2019); có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ3, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông **Đỗ Thế T1**, sinh năm 1968; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 6, thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Năm 2017, ông Đỗ Thế T1 có vay ở Ngân hàng S Chi nhánh huyện B số tiền 400.000.000,đồng, qua sự quen biết ông T1 đến gặp bà N vay tiền để đáo hạn Ngân hàng. Ngày 02/7/2018 ông T1 vay của bà N tổng số tiền là 420.000.000,đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng) để đáo hạn Ngân hàng. Ông T1 cam kết khoảng 01 tuần sau khi làm xong thủ tục đáo hạn, được vay lại sẽ đem tiền qua trả cho bà N.

Nhưng từ đó đến nay bà N đã nhiều lần liên lạc nhưng không thấy ông T1 đem tiền đến trả cho bà N, liên hệ với nhân viên Ngân hàng thì được biết sau khi xóa thế chấp ông T1 không vay lại, bà N nhiều lần liên lạc, tìm đến nhà ông T1 vẫn không gặp được ông T1.

Nay bà Nguyễn Thị Mai N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Thế T1 phải trả cho bà số tiền 470.400.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng và tiền lãi kể từ tháng 7/2018 đến nay là 12 tháng là 50.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: Bà N rút phần yêu cầu tiền lãi là 50.400.000,đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Thế T1 phải trả cho bà số tiền 420.000.000,đồng nợ gốc, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đỗ Thế T1 không đến Tòa án theo Giấy triệu tập, không có văn bản trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mai N khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Thế T1, cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện S phải trả tiền nợ cho bà theo Giấy mượn tiền ngày 02/7/2018. Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Đỗ Thế T1, nhưng ông T1 không viết bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án; Tòa án đã triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tống đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 179 Bộ Luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn ông T1 đều vắng mặt nên không tiến hành phiên hòa giải được theo quy định tại Điều 207, Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-DS ngày 13/6/2019 và đã tống đạt theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa ngày 04/7/2019, nhưng bị đơn ông T1 vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Hội

đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST- DS và đã tống đạt hợp lệ theo quy định, theo Quyết định thì phiên tòa được mở lại lúc 7 giờ 30 phút ngày 02/8/2019 nhưng ông T1 tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Thế T1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Giấy mượn tiền đề ngày 02/7/2018 do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung: Ông Đỗ Thế T1 có mượn của bà Nguyễn Thị Mai N số tiền là 420.000.000,đồng. Tuy nhiên Giấy mượn tiền không đề cập đến thời hạn trả nợ và lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 thì "Giấy mượn tiền" giữa ông T1 và bà N là Hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi. Đại diện nguyên đơn cho rằng đã nhiều lần liên lạc và đến nhà bị đơn ông T1 để yêu cầu trả nợ nhưng ông T1 không có mặt ở nhà. Như vậy ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Thế T1 có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông T1 vay tiền của bà N số tiền là 420.000.000,đồng, ông T1 chưa trả cho bà N một khoản tiền nào, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông Đỗ Thế T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai N số tiền là 420.000.000,đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng), là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với khoản tiền lãi 50.400.000,đồng (Năm mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng), bà N rút yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Án phí: Bị đơn ông Đỗ Thế T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.800.000,đồng (Hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 147; 227; 228; 235; 266; 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai N. Buộc ông Đỗ Thế T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Mai N số tiền là 420.000.000,đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng).

2/ Về án phí: Ông Đỗ Thế T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.800.000,đồng (Hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai N số tiền: 10.736.000,đồng (Mười triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003044 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**